

Bản án số 51/2020/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghiệp và bà Nguyễn Thị Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 16/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020 đối với:

Bị cáo: Phan Thành Ch, sinh năm 1985, tại thị trấn HS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoa Lư, thị trấn HS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức V và bà Hoàng Thị Th; vợ Phạm Thị Thu D và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Các bị hại:

1. Anh Khương Văn T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố 37, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Hương G, sinh năm 1976 (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Hương G:

- Ông Trần Minh Ph, sinh năm 1946 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đình, xã Tiên Lữ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; đều vắng mặt.

- Anh Khương Văn T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố 37, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Cháu Khương Linh Th, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố 37, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Cháu Khương Anh T, sinh năm 2005; nơi cư trú: Tổ dân phố 37, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Khương Anh T: Anh Khương Văn T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố 37, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (là Bố đẻ); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố Hoa Lư, thị trấn HS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

- Chị Phạm Thị Thu D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Hoa Lư, thị trấn HS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2019, Phan Thành Ch điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 99K-7390, nhãn hiệu DONGFENG, chở thuê đất đỏ đến khu vực xã Hợp Thịnh, huyện TD. Ch điều khiển xe ô tô đi trên đường tỉnh lộ 305, đoạn đường Km 21 + 600 thuộc địa phận thôn Chằm, xã Hoàng Đan, huyện TD, theo hướng huyện LT đi thành phố VY, với vận tốc khoảng 30km/h nhưng xe ô tô của Ch đi không đúng phần đường, đã lấn sang phần đường của các phương tiện giao thông đi ngược chiều. Khi đó, anh Khương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 077.68, loại xe Ari blade, nhãn hiệu Honda chở chị Trần Thị Hương G đi ngược chiều với Ch đi đến. Bánh xe cầu trục trước bên trái, khung sườn xe bên trái, bánh xe cầu trục phía sau bên trái xe ô tô do Ch điều khiển đã va chạm với xe mô tô do anh T điều khiển, làm xe mô tô chao đảo, giảm tốc độ đột ngột, dẫn đến xe mô tô cùng anh T, chị G đổ ngã xuống đường. Sau khi va chạm Ch điều khiển xe ô tô tiến về phía trước khoảng 03-05 mét đỗ xe sát mép đường bên phải theo chiều đi. Ch xuống xe gọi người đi đường đưa anh T và chị G đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Hậu quả: Chị G bị thương nặng và tử vong cùng ngày, anh T điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/12/2019 chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Hà Nội điều trị đến ngày 04/01/2020 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 146/TT ngày 18/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Dấu hiệu qua giám định: Đồng tử hai bên

giãn tối đa, kết mạc mắt hai bên nhợt, khoang miệng có dịch bọt khí màu hồng. Nhiều vết sây sát da, ít vết thương rách da cơ và bầm tím. Chấn thương ngực kín, gãy xương đòn, xương bả vai trái, gãy rời xương ức và nhiều xương sườn bên trái. Trong khoang ngực có khoảng 1000ml máu, tụ máu cuống tim, dập rách phổi, xẹp phổi. Nguyên nhân chết: chấn thương ngực kín, dập rách phổi tràn máu khoang ngực, ngừng hô hấp tuần hoàn không hồi phục.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích để xác định tổn hại phần trăm sức khỏe đối với anh T và ra quyết định dẫn giải anh T đến Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích, nhưng anh T và gia đình đã từ chối dẫn giải, không đồng ý đi giám định đồng thời từ chối về giám định thương tích của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa Ch khai: Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2019, Ch điều khiển xe ô tô đi trên đường tỉnh lộ 305 theo hướng huyện LT đi thành phố VY. Khi điều khiển xe ô tô qua cầu Gạo, do đường hẹp, hơi cong, bên đường có hộ lan, ở giữa tim đường có vạch sơn đứt màu vàng nên Ch không điều khiển xe đi sát mép đường theo chiều đi của mình mà lấn một phần sang đường ngược chiều. Lúc đó, ở đường ngược chiều có 03 xe mô tô đang đi tới, có 02 xe mô tô đi song song trước, còn xe mô tô của anh T chờ chị G đi sau. Khi 03 xe mô tô đi ngang đầu xe ô tô bên trái của Ch thì xe mô tô do anh T điều khiển va vào phía sau của xe mô tô đi phía trước, giảm tốc độ đột ngột và chao đảo rồi va vào bánh xe bên ngoài cầu trục phía sau xe ô tô ngã ra đường. Ch đánh lái sang phải thêm vài mét mới dừng xe. Khi xuống xe ô tô, Ch thấy bánh xe ô tô phía sau vẫn lấn qua vạch giữa đường khoảng 1 bánh xe, anh T ngã cạnh xe máy chảy nhiều máu ở đầu còn chị G ngã cách đó khoảng 2m không chảy máu. Ch lên xe ô tô điều khiển xe thêm khoảng 10m nữa mới đỗ được xe gọn bên phải đường rồi xuống xe nhờ người đưa anh T, chị G đi cấp cứu.

Quá trình điều tra bị hại anh T khai: Chiều ngày 13/12/2019 anh là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-077.68 chở vợ là chị G đến gần cầu Gạo thì xảy ra tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, anh bị thương ở vùng đầu ảnh hưởng đến trí nhớ, nên anh không nhớ được các tình tiết về vụ tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTD ngày 16/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Phan Thành Ch về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ch về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thành Ch phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ch từ 21 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục. Cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 thời gian theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe ô tô cho bị cáo nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Ch tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Phan Thành Ch có giấy phép lái xe hạng C do sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp, có hiệu lực đến năm 2023. Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2019, Ch điều khiển xe ô tô đi với vận tốc khoảng 30km/h trên đường tỉnh lộ 305 theo hướng huyện LT đi thành phố VY. Khi đến đoạn đường Km 21 + 600 nằm trên đường tỉnh lộ 305 thuộc địa phận thôn Chằm, xã Hoàng Đan, huyện TD, Ch điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường và lấn sang phần đường của các phương tiện tham gia giao thông đi ngược chiều nên khung sườn xe bên trái, bánh xe cầu trục phía sau bên trái xe ô tô của Ch đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 88D1-077.68 đi ngược chiều do anh Khương Văn T điều khiển chở chị Trần Thị Hương G (là vợ T). Hậu quả chị G tử vong cùng ngày, còn anh T bị thương.

Hành vi của Ch điều khiển xe ô tô đi lấn phần đường của xe mô tô đi ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, cụ thể điều luật quy định như sau:

“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng ... phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Như vậy, hành vi của bị cáo Ch đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

“Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết 01 người ...”.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cũng tích cực đề bồi thường cho bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại để bù đắp những tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ch. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại khi tham gia giao thông đường bộ không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn cần thiết với xe phía trước nên cũng có lỗi một phần.

Như vậy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo Ch có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định nghề nghiệp của bị cáo là lái xe, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 năm.

[5] Đối với thương tích của anh T: Quá trình điều tra anh T đã từ chối giám định thương tích của mình. Vì vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định tỷ lệ thương tích đối với anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo và bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau những khoản tiền bồi thường tổng số tiền là 350.000.000 đồng. Bị hại và những người đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị khác gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị Th, chị Phạm Thị Thu D không có yêu cầu gì đối với khoản tiền mà bị cáo đã sử dụng để bồi thường cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C – 138.93; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô, 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên ngày 27/02/2020, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260101260626 mang tên Phan Thành Ch cần trả lại cho bị cáo Ch nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thành Ch phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành Ch 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thành Ch cho Ủy ban nhân dân thị trấn HS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Phan Thành Ch hành nghề lái xe, thời gian 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phan Thành Ch 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số

260101260626 mang tên Phan Thành Ch nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án trong thời gian cấm hành nghề lái xe.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Thành Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Đức Nghiệp

Nguyễn Thị Nghi

Nguyễn Thị Thanh Hoài

Nơi nhận:

- Tòa án + Viện kiểm sát tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện; UBND TT HS;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, Người ĐDHP của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, thi hành án hình sự; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoài